

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ III . NĂM HỌC 2017 - 2018
LỚP TC.KML 16

TT	Họ và tên		Năm sinh	3	3	3	6	6	3	24	Xếp loại	Xếp loại	Ghi chú
				TTN	TTH	TTG	CTL	HTML	HTĐHKK	TB	Học lực	rèn luyện	
							CB	DD&TN	TT	Học kì			
1	Lâm Nhật	Cường	05/8/1999	0.0	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6	Kém	Yếu	*
2	Đỗ Vũ	Danh	11/3/2001	7.8	6.6	7.7	6.5	5.5	7.1	6.7	TB Khá	Tốt	
3	Lê Minh	Đoàn	21/5/2000	5.2	5.0	6.3	5.4	0.0	0.0	3.4	Kém	Yếu	*
4	Nguyễn	Duy	21/7/1999	6.8	7.2	6.2	5.2	5.1	6.7	5.9	Trung Bình	Khá	*
5	Lâm Nhật	Hào	12/8/2000	6.2	6.2	6.2	5.7	0.0	7.0	4.6	Yếu	Khá	*
6	Lê Minh	Hoàng	26/10/2000	6.8	6.2	6.2	5.2	0.0	6.7	4.5	Yếu	Khá	*
7	Vương Gia	Hy	03/9/1999	6.0	5.0	5.9	5.2	0.0	5.6	4.1	Yếu	Trung bình	*
8	Phạm Minh	Kha	25/12/1998	6.2	5.4	5.8	5.9	6.9	7.1	6.3	TB Khá	Tốt	
9	Huỳnh Hải	Khuôn	06/9/2000	7.8	6.2	7.1	6.8	6.4	8.1	7.0	Khá	Tốt	
10	Võ Công	Lập	26/9/1996	6.0	6.0	6.0	5.2	0.0	6.8	4.4	Yếu	Khá	*
11	Tài Phi	Long	22/11/1998	6.0	6.8	6.8	5.1	5.0	6.1	5.7	Trung Bình	Tốt	
12	Khru Lễ	Sao	19/12/2000	6.8	6.8	6.2	7.1	5.4	7.7	6.6	TB Khá	Tốt	
13	Võ Hoàng	Thịnh	13/6/1996	6.6	6.4	6.6	6.1	5.1	7.0	6.1	TB Khá	Tốt	
14	Lê Chí	Tín	12/10/2001	7.8	5.8	6.4	6.4	6.2	7.2	6.6	TB Khá	Tốt	
15	Nguyễn Ngọc	Trung	25/8/1999	7.0	7.4	6.3	4.0	0.0	0.0	3.6	Kém	Trung bình	*
16	Vương Minh	Trung	27/10/2001	7.0	6.6	6.8	5.9	6.3	7.9	6.6	TB Khá	Tốt	
17	Lê Văn	Tùng	15/01/1999	6.7	5.8	7.0	6.2	4.9	7.0	6.1	TB Khá	Xuất sắc	*

18	Ta Quốc	Tuyển	29/5/2000	6.4	5.0	5.9	5.2	0.0	6.4	4.3	Yếu	Khá	*
19	Nguyễn Thanh	Vân	02/12/2000	7.6	7.6	8.2	6.8	5.9	7.5	7.0	Khá	Tốt	

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập:

19 hs

Xuất sắc	0 hs	Chiếm	0.0%
Giỏi	0 hs	Chiếm	0.0%
Khá	2 hs	Chiếm	10.5%
Trung bình khá	7 hs	Chiếm	36.9%
Trung bình	2 hs	Chiếm	10.5%
Yếu	5 hs	Chiếm	26.3%
Kém	3 hs	Chiếm	15.8%

Người lập biểu


Hoàng Thị Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4 năm 2018

Phòng Đào Tạo


Phạm Văn Anh